

Số: **1713**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **31** tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Khoản 7, Điều 1 Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 và điều chỉnh Khoản 1, Điều 1 Quyết định 921/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ, về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Căn cứ Công văn số 697/UBND-KTKH, ngày 07 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc kinh phí thực hiện rà phá bom mìn, vật liệu nổ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Khoản 10, Điều 1 Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số 49/TTr-BQL ngày 18/9/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây



[Handwritten signature]

dự án: Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1800/TTr-SXD ngày 11 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Khoản 7, Điều 1 Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 và điều chỉnh Khoản 1, Điều 1 Quyết định 921/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các nội dung sau:

1. Khoản 7, Điều 1 Quyết định 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 được điều chỉnh với nội dung mới như sau:

7. Nội dung và quy mô đầu tư

- Dự án nhóm C.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Quy mô đầu tư: Hệ thống giao thông gồm 01 trục chính $L=798,16$, cấp đường nội bộ, mặt đường cấp phối đá dăm loại I, tốc độ thiết kế $V=20\text{Km/h}$; Hệ thống cấp nước, hồ chứa nước khoảng 5000m^2 , dung tích 12.000m^3 . Dự án nhóm C;

7.1. Hệ thống giao thông:

7.1.1. Bình đồ tuyến: Thiết kế trên cơ sở quy hoạch được duyệt.

7.1.2. Trắc dọc tuyến: Thiết kế cân bằng đào đắp; Cao độ đường đỏ (cao độ thiết kế) là cao độ tim mặt đường hoàn thiện;

+ Độ dốc dọc lớn nhất $i_{d\max} = 10\%$.

7.1.3. Mặt cắt ngang và chiều dài trục đường:

Tên đường	Mặt đường (m)		Via hè (m)	Chỉ giới đường đỏ (m)	Chiều dài trục đường (m)
	Btr	Bph	Bvhx2		
Đường số 1	3,75	3,75	1,0x2	9,50	798,16m

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}}=2\%$

- Độ dốc ngang hè đường: $i_{\text{hè}}=2\%$ hướng vào lòng đường.

- Mái taluy đào 1/1.0, mái taluy đắp 1/1.5.

7.1.4. Nền đường: Xử lý lu lèn đạt độ chặt $K>0,95$. Riêng 30cm trên cùng dưới lớp kết cấu áo đường đạt độ chặt $K>0,98$; Tại các vị trí có độ dốc ngang sườn lớn phải đánh cấp trước khi đắp nền đường.

7.1.5 Thiết kế kết cấu áo đường: Theo Tiêu chuẩn 22TCN 211- 06;

+ Tải trọng trục xe tiêu chuẩn: 10KN;

- Căn cứ vào điều kiện vật liệu, tính chất phục vụ của tuyến đường thiết kế kết cấu áo đường từ trên xuống cụ thể như sau:

+ Cấp phối đá dăm loại I, $D_{\max} = 25\text{mm}$: $h_2 = 15\text{ cm}$;

+ Cấp phối sỏi đồi : $h_3 = 30\text{ cm}$;

2/

+ Nền đất Ba Zan lẫn sỏi ổn định, $E_n = 50\text{Mpa}$ ($K_{yc} = 0,98$).

7.1.6. Công trình thoát nước: Vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế:

+ Công ngang đường: 0,65HL93.

+ Công dọc: 0,5HL93.

+ Tần suất thiết kế thoát nước: Chu kỳ $P=3$ năm.

7.1.7. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn tổ chức phân làn theo đúng Quy chuẩn Quốc Gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT;

7.2. Hệ thống cấp nước, hồ chứa nước:

- Trạm bơm cấp I gồm: Nhà điều hành diện tích 35,5m². Móng, cột, dầm sàn, sê nô BTCT, nền lát gạch ceramic chống trượt; tường xây gạch dày 20cm trát vữa xi măng mác 50, bả mastic sơn nước, cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, mái lợp tole mạ màu; hồ thu nước 01 hồ; thiết bị 03 máy bơm công suất 200m³/h; bể chứa nước 900m³; gia cố mái taluy bể chứa bằng tấm lát bê tông xi măng;

- Trạm xử lý nước sạch 100m³/ngày gồm: Nhà trạm bơm rửa lọc 25,5m² và nhà châm clo 25,5m². Móng, cột, dầm sàn, sê nô bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic chống trượt; tường xây gạch dày 20cm trát vữa xi măng mác 50, bả mastic sơn nước, cửa đi, cửa sổ bằng sắt kính, mái lợp tole mạ màu; bể chứa nước sạch 45m³ và thiết bị.

- Hồ chứa gồm: Đập tràn dài 12m; hồ chứa diện tích 5000m², thể tích 12.000m³; cầu thép dân sinh 01 nhịp, $L=12\text{m}$, $B=1,55\text{m}$.

- Hệ thống đường ống cấp nước HDPE D250, $L=2961,70\text{m}$.

- Nạo vét khơi thông dòng suối chiều dài tuyến suối nạo vét: $L=3,17\text{km}$

7.3. Rà phá bom mìn, vật nổ.

2. Khoản 1, Điều 1 Quyết định 921/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 được điều chỉnh với nội dung mới như sau:

Tổng mức đầu tư : **26.347.063.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	: 15.665.899.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	: 314.007.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 1.541.292.000 đồng
- Chi phí khác	: 595.474.000 đồng
- Chi phí rà phá bom mìn, vật nổ	: 6.642.673.000 đồng
- Chi phí dự phòng	: 1.587.718.000 đồng

3. Các nội dung khác:

3.1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của nội dung tại Khoản 1, Khoản 2 nêu trên.

3.2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Quyết định số 921/QĐ-UBND, ngày 13/6/2018 của Chủ tịch

UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Khoản 10, Điều 1 Quyết định số 1211/QĐ-UBND, ngày 15/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông;

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; quản lý đầu tư, xây dựng đảm bảo chất lượng công trình, hiệu quả của dự án và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN (phối hợp giám sát);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải

